TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2023/HS-ST.
Ngày 11 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Dương, ông Giàng A Ngài và bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Đinh Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lương Đình Thức (đã chết) và bà Nguyễn Thị An; có vợ Hoàng Thị C (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đinh Thị Chung - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Hà Ngân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số 52, tổ 5, phố Tam Cờ, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lương Thị Hằng, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1987 *(có mặt)*;
2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964;
3. Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1962;
4. Anh Hoàng Trung G, sinh năm 1989;
5. Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1961;
6. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1989;

Cùng trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2008, Lương Văn H, cư trú tại tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang kết hôn với chị Hoàng Thị C, cùng tổ dân phố P; H và chị C có một con C là cháu Lương Hoàng L, sinh năm 2009. Quá trình sinh sống giữa H và chị C xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 9/2022 H và chị C đã ly hôn, cháu L ở với chị C tại nhà bà Hoàng Thị Q (mẹ chị C) ở tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 19/11/2022, H gọi điện cho chị C để hỏi thăm con nhưng chị C không nghe điện thoại nên H đã đi bộ đến nhà bà Q gặp và nói chuyện với cháu L. Sau khi nói chuyện với cháu L, H đi về nhà và nghĩ chị C có người đàn ông khác, bỏ bê không quan tâm, chăm sóc cho cháu L nên H xuống bếp của gia đình lấy 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, chiều dài 40,3 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13,2 cm; bản dao dài 27,1 cm, chỗ rộng nhất 07 cm, khâu dao bằng kim loại rộng 1,2 cm (loại dao phay, sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày) đi tìm chị C. Trên đường đi, gặp cháu L, H hỏi "*mẹ đi đâu*", cháu L trả lời "*mẹ đi ăn cưới dưới thành phố từ chiều*". Thấy cháu L nói vậy, H đi bộ ra khu vực đường, cách nhà bà Q khoảng 100 mét ngồi ở ven đường để chờ chị C về.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H nhìn thấy chị C đi về, H gọi chị C lại để nói chuyện về việc nuôi dạy cháu L, trong khi nói chuyện chị C bỏ đi về phía nhà bà Q. H dùng tay phải cầm dao để ở vỉa hè lên, thì dao quẹt trượt trên nền gạch tạo ra tiếng động thì chị C phát hiện và bỏ chạy về nhà bà Q. Chạy đến sân thấy cửa nhà đóng, chị C gọi "*Mẹ ơi, mẹ ơi*" nhưng không có ai mở cửa, chị C tiếp tục chạy sang nhà ông Hoàng Văn Quỳnh (là hàng xóm ngay sát nhà bà Q). Khi chạy đến sân chuồng lợn nhà ông Quỳnh thì chị C va vào cột gỗ bị trượt ngã khuỵ gối, ngồi bệt xuống đất, H cầm dao đuổi kịp chuyển dao sang tay trái, đứng phía sau chị C và dùng tay phải túm vào cổ áo chị C, nói to "*Lỗi tại ai?*", chị C nói "*Em sai rồi, em xin lỗi*". H nói "*Bố mày nhịn mày lâu rồi, địt mẹ mày, địt mẹ mày*" rồi H chuyển dao từ tay trái sang tay phải, dùng tay trái túm vào cổ áo chị C dí đầu chị C (lúc

này chị C đang đội mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen) chúi xuống dưới, chị C gọi to "*Cậu Quỳnh ơi, mợ Hoa ơi cứu cháu*". H tay phải cầm dao vung lên chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu phải chị C gây thương tích. Ngay sau khi H chém chị C thì ông Q, bà H, chị Đỗ Thị M (em dâu của chị C) và anh Hoàng Trung G (con trai ông Q) cùng nhiều người chạy đến can ngăn. Thấy chị C bị thương nên mọi người đưa chị C về nhà bà Q để sơ cứu, sau đó đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu, còn H đi về nhà.

Tại Kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận mẫu ký hiệu A1 (con dao), A2 (chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi chai), A3 (chiếc khăn xô màu trắng):

- Trên các mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu AB.

- Dấu vết trên mẫu ký hiệu A3 là máu người, thuộc nhóm máu AB. Xác định nhóm máu của C thuộc nhóm máu AB.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2022/TgT ngày 23/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận Hoàng Thị C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương đỉnh phải: 8%.

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh phải: 02%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

- Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (*Mười phần trăm*).

Cáo trạng số 27/CT-VKSTQ-P2 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lương Văn H về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội "Giết người".

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn H và bị hại Hoàng Thị C, trong đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổn hại về sức khỏe và tinh thần cho bị hại với tổng số tiền 30.000.000 đồng, được trừ đi số tiền đã bồi thường trước đó là 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ, gồm 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ có tổng chiều dài 40,3 cm; 01

mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen và 01 khăn xô màu trắng hình chữ nhật, kích thước (77x70) cm, trên bề mặt có bám dính dấu vết màu nâu (các vật chứng nêu trên đều được niêm phong).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Hoàng Thị C trình bày: Tuy hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, nhưng giữa chị và bị cáo trước đây từng là vợ chồng, hiện tại còn có trách nhiệm nuôi một người con C, do vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 30.000.000 đồng (bao gồm tiền cứu chữa, điều trị và tổn thất về tinh thần), trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị số tiền 10.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho chị số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị H trình bày: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, ngày 12/6/2023 chị đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo được số tiền 10.000.000 đồng, số tiền này chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, tại khu vực sân chuồng lợn nhà ông Hoàng Văn Quỳnh ở tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y. Do mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con C, Lương Văn H, trú tại Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ (chiều dài 40,3 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 13,2 cm; bản dao dài 27,1 cm, chỗ rộng nhất 07 cm, khâu dao bằng kim loại rộng 1,2 cm) chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu phải chị Hoàng Thị C (là vợ H đã ly hôn) ở tổ dân phố P gây thương tích (chị C đang ngồi dưới nền sân, đầu đội mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen). Hậu quả chị C bị tổn thương cơ thể hiện tại là 10% (*Mười phần trăm*).

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; mặc dù tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại không lớn nhưng hành vi của bị cáo dùng dao chém thẳng vào đỉnh đầu bị hại là vùng trọng yếu, vị trí nguy hiểm trên cơ thể của bị hại, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình, nhưng chỉ vì ghen tuông và mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con C, bị cáo đã cố ý phạm tội với tính chất côn đồ; hậu quả chị C không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm C trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Bị cáo Lương Văn H phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị C các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị, tiền tổn thất về tinh thần, tổng số tiền là 30.000.000 đồng, được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần xử bị cáo Lương Văn H trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức án cho phù hợp pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số vật chứng cơ quan điều tra thu giữ không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[8] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần có liên quan) có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn H** phạm tội "Giết người".

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/3/2023.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn H với bị hại Hoàng Thị C như sau: Bị cáo Lương Văn H phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong việc cứu chữa, điều trị và tổn thất tinh thần cho chị Hoàng Thị C tổng số tiền là 30.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Hoàng Thị C số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

Khoản tiền bồi thường kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ghi nhận chị Lương Thị Hằng (chị gái bị cáo) đã bồi thường cho bị hại Hoàng Thị C số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* theo Giấy biên nhận tiền ngày 12/6/2023.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi gỗ có tổng chiều dài 40,3cm; chuôi và khâu dao dài 13,2cm; bản và lưỡi dao dài 27,1cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 7cm; phía ngoài bản dao phần sát sống có khuyết hình tròn, đường kính 1,2cm; dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen, kích thước (28,5x19x14)cm; phía trước mũ hơi lệch sang trái có in dòng chữ Adidas màu trắng bạc; phía sau trên bên phải mũ có vết vỡ mất vỏ nhựa hình dấu mũ, đỉnh mũ quay xuống dưới, các cạnh có kích thước là (10x1,1)cm và (2,5x0,8)cm, tương ứng phía trong mũ có vết rách lớp lót nỉ dài 6cm, bờ mép sắc gọn; cạnh ở phía trên đường vỡ có 02 đường nứt vỡ, đường thứ nhất ở giữa lan sang trái có kích thước (3x0,1)cm, đường thứ hai cách đường vỡ thứ nhất là 1cm, hướng ra trước ở giữa mũ, có kích thước (18x0,1)cm; cạnh phía dưới có 2 đường nứt vỡ, vết thứ nhất lan ra trước mũ có kích thước (6,5x0,1)cm, vết thứ hai lan ra phía sau mũ có kích thước (5x0,1)cm.

- 01 (một) chiếc khăn xô màu trắng hình chữ nhật, kích thước (77x70)cm; khăn cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt có bám dính dấu vết màu nâu.

Toàn bộ số vật chứng được đựng trong 01 (một) thùng bìa cát tông bằng giấy cứng màu vàng nhạt, phía ngoài có giấy niêm phong có 03 (ba) hình dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc Đại và Lương Văn H.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 26/7/2023).

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng).*

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần có liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2023)

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự''./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn